

Số: 10/2022/QĐST-DS

Long Mỹ, ngày 25 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2021/TLST-DS, ngày 10 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Tô N, sinh năm: 1995

Địa chỉ: khu vực A, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị P, sinh năm: 1951

Địa chỉ: khu vực A, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Anh Bùi Văn Tô T, sinh năm: 1992

Địa chỉ: khu vực A, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị P, sinh năm: 1951

Địa chỉ: khu vực A, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

- Ông Bùi Văn H, sinh năm: 1954

Địa chỉ: khu vực A, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

- Ông Trần Văn L, sinh năm: 1967

Địa chỉ: khu vực A, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

- Ông Nguyễn Văn R, sinh năm: 1984

Địa chỉ: khu vực A, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

- Ông Bùi Văn H1, sinh năm: 1985

Địa chỉ: khu vực A, phường B thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

- Ông Trần Cà Th, sinh năm: 1976

Địa chỉ: khu vực B, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

Vụ án: “Tranh chấp di sản thừa kế và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các đương sự thống nhất phần đất theo đo đạc thực tế có diện tích 6227,7m² theo Mảnh trích đo địa chính số 99-2021 của Công ty TNHH đo đạc tài nguyên và môi trường Sông Hậu (có xác nhận của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã Long Mỹ ngày 14/9/2021); và phần đất có diện tích 15118,7m² theo Mảnh trích đo địa chính số 100-2021 của Công ty TNHH đo đạc tài nguyên và môi trường Sông Hậu (có xác nhận của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã Long Mỹ ngày 14/9/2021) thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00086 QSDĐ/86 do Ủy ban nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Cần Thơ (cũ) cấp ngày 26/3/2002 là di sản do ông Bùi Văn Hòa để lại.

2.2. Anh Bùi Tô N (có người đại diện theo ủy quyền là bà Trần Thị P), anh Bùi Văn Tô T, bà Trần Thị P, ông Nguyễn Văn R, ông Bùi Văn H, ông Trần Văn L thỏa thuận như sau:

- Công nhận phần đất có diện tích 2652,1m² thuộc thửa 4465 (1232) cho ông Nguyễn Văn R.

- Công nhận phần đất có diện tích 2180,2m² thuộc thửa 4466 (1232) cho ông Bùi Văn H.

- Công nhận phần đất có diện tích 4431,2m² thuộc thửa 4468 (1232) cho ông Trần Văn L.

- Công nhận phần đất có diện tích 5855,2m² thuộc thửa 4467 (1232) cho bà Trần Thị P.

(Vị trí các phần đất nêu trên theo Mảnh trích đo địa chính số 100-2021 của Công ty TNHH đo đạc tài nguyên và môi trường Sông Hậu (có xác nhận của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã Long Mỹ ngày 14/9/2021))

Anh Bùi Tô N (có người đại diện theo ủy quyền là bà Trần Thị P), anh Bùi Văn Tô T, bà Trần Thị P có nghĩa vụ giao đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Bùi Văn H, ông Nguyễn Văn R, ông Trần Văn L để thực hiện các thủ tục chuyển quyền sử dụng đất và được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo sự thỏa thuận trên của các đương sự.

2.3. Anh Bùi Tô N (có người đại diện theo ủy quyền là bà Trần Thị P), anh Bùi Văn Tô T, bà Trần Thị P thỏa thuận phân chia như sau:

- Công nhận phần đất có diện tích 300m² thuộc thửa 2360 và 1216,5m² thuộc thửa 1209 cho anh Bùi Tô N.

- Công nhận phần đất có diện tích 1381,6m² thuộc thửa 1210 cho anh Bùi Văn Tô T.

- Công nhận phần đất có diện tích 3329,6m² thuộc thửa 1208 cho bà Trần Thị P.

(Vị trí các phần đất nêu trên theo Mảnh trích đo địa chính số 99-2021 của Công ty TNHH đo đạc tài nguyên và môi trường Sông Hậu (có xác nhận của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã Long Mỹ ngày 14/9/2021))

Hàng thừa kế của ông Bùi Văn Hòa gồm anh Bùi Tô N (có người đại diện theo ủy quyền là bà Trần Thị P), anh Bùi Văn Tô T, bà Trần Thị P có nghĩa vụ giao đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thực hiện các thủ tục chuyển quyền sử dụng đất và được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo sự thỏa thuận trên của các đương sự.

2.4. Về tài sản trên đất: Anh Bùi Tô N (có người đại diện theo ủy quyền là bà Trần Thị P), anh Bùi Văn Tô T, bà Trần Thị P, ông Bùi Văn H, ông Nguyễn Văn R, ông Trần Văn L được tiếp tục sử dụng toàn bộ tài sản trên phần đất được công nhận nêu trên.

2.5. Anh Bùi Tô N có nghĩa vụ trả cho anh Bùi Văn Tô T số tiền là 56.526.200 đồng (Năm mươi sáu triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm đồng); Bà Trần Thị P có nghĩa vụ trả cho anh Bùi Văn Tô T số tiền 46.734.900

đồng (Bốn mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn chín trăm đồng) khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Bùi Văn Tô T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án anh Bùi Tô N, bà Trần Thị P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án. Lãi suất chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.6. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và trích lục hồ sơ: số tiền là 17.950.000 đồng (Mười bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), bà Trần Thị P thống nhất chịu toàn bộ. Bà Trần Thị P đã nộp xong.

2.7. Chi phí đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng: số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), ông Nguyễn Văn R thống nhất chịu toàn bộ. Ông R đã nộp xong.

2.8. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Bùi Tô N phải chịu 5.241.000 đồng (Năm triệu hai trăm bốn mươi một nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 25.056.000 đồng (Hai mươi lăm triệu không trăm năm mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005315 ngày 10/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Anh Bùi Tô N (có người đại diện theo ủy quyền là bà Trần Thị P) được nhận lại 19.815.000 đồng (Mười chín triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng).

- Anh Bùi Văn Tô T phải chịu 5.241.000 đồng (Năm triệu hai trăm bốn mươi một nghìn đồng).

- Ông Nguyễn Văn R phải chịu 4.110.000 đồng (Bốn triệu một trăm mười nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 4.110.000 đồng (Bốn triệu một trăm mười nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004134 ngày 14/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Ông R đã nộp xong án phí.

- Ông Trần Văn L phải chịu 6.868.000 đồng (Sáu triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn) được khấu trừ vào số tiền 6.868.000 đồng (Sáu triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004135 ngày 14/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Ông L đã nộp xong án phí.

- Bà Trần Thị P, ông Bùi Văn H được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật do thuộc đối tượng người cao tuổi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THA DS thị xã Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Thanh Ngân